

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chiêu

Bà Nguyễn Hồng Lành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc ***“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Yến Nh, sinh năm 2000;

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;

Bị đơn: Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp V, xã VT, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Nh vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ch vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/10/2021, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Yến Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Ch xây dựng hôn nhân năm 2020 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện P. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được do chị và anh Ch bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cự cãi, khi cự cãi thì anh Ch đánh chị, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, từ đó chị và anh Ch đã ly thân với nhau khoảng 01 năm nay, từ lúc ly thân đến nay chị và anh Ch không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, nay

chị xác định hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Ch.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Ch có một người con chung tên Trần Phú Q, sinh ngày 29/4/2020, hiện con chung đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Quý, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh Ch vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Nh được ly hôn với anh Ch; về con chung đề nghị giao cháu Trần Phú Q, sinh ngày 29/4/2020 cho chị Nh được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; Về cấp dưỡng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Võ Thị Yến Nh yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Ch, anh Ch có địa chỉ thường trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh và anh Ch là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Yến Nh và anh Trần Văn Ch thống nhất anh, chị xây dựng hôn nhân vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện P, do đó hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Nh trình bày chị và anh Ch thường xuyên cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm sống, khi cự cãi thì anh Ch đánh chị, từ đó vợ chồng ly thân khoảng 01 năm nay, trong khoảng thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, và hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Ch. Quá trình hòa giải anh Ch xác định nguyên nhân

ly thân như chị Nh trình bày là đúng, nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị Nh. Xét thấy, quá trình thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tổ chức cho chị Nh và anh Ch hòa giải để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng nhưng chị Nh vẫn cương quyết ly hôn với anh Ch, anh Ch không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn lại hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị Nh và anh Ch lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh Ch.

[4] Về con chung: Chị Nh và anh Ch đều có nguyện vọng nuôi cháu Trần Phú Q, sinh ngày 29/4/2020. Xét thấy tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.*". Như vậy cháu Trần Phú Q, sinh ngày 29/4/2020, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Quý chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần Phú Q, sinh ngày 29/4/2020 cho chị Nh tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Nh rút lại yêu cầu cấp dưỡng, việc rút yêu cầu cấp dưỡng của chị Nh là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị Nh.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh Ch không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nh phải nộp 300.000 đồng, anh Ch không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 147 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Yến Nh được ly hôn với anh Trần Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Phú Q, sinh ngày 29/4/2020 cho chị Nh tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Trần Văn Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu cấp dưỡng của chị Võ Thị Yến Nh.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Yến Nh phải nộp 300.000đ; chị Nh đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005250 ngày 03/6/2022 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung

